

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/NQ-HĐND

Phú Thịnh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án Quy hoạch chung xã Phú Thịnh,
tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ THỊNH
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ NĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh tại Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 về việc đề nghị thông qua đề án Quy hoạch chung xã Phú

Thịnh, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đồ án Quy hoạch chung xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án

Quy hoạch chung xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045.

2. Vị trí địa lý, phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính xã Phú Thịnh theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

- Phía Bắc giáp xã Đức Lương;
- Phía Tây giáp xã Phú Xuyên;
- Phía Đông giáp các xã Đức Lương, Phú Lạc và La Bằng;
- Phía Nam giáp xã La Bằng.

Quy mô diện tích: 4.525,04 ha.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

- Bảo đảm phù hợp Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; cụ thể hóa định hướng phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Xây dựng xã Phú Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cây chè, sản phẩm trà và văn hóa trà gắn với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

- Khai thác hiệu quả lợi thế vị trí và hệ thống giao thông kết nối như Quốc lộ 37, đường vành đai 2, liên kết với tỉnh Tuyên Quang và các khu vực trọng điểm phía Nam tỉnh Thái Nguyên; thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và du lịch.

- Tổ chức không gian phát triển hài hòa giữa dân cư nông thôn, quốc phòng - an ninh, nông nghiệp, lâm nghiệp, dịch vụ du lịch, di tích lịch sử - văn hóa và các cơ sở kinh tế - kỹ thuật; phân bổ hợp lý hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao và hạ tầng kỹ thuật.

- Làm cơ sở triển khai quy hoạch chi tiết, quản lý đầu tư xây dựng, thu hút đầu tư, khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Phú Thịnh.

4. Quy mô dân số, lao động

a) Quy mô dân số

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2045
I	Dân số thường trú		27.200	33.700
1	Dân số tự nhiên	19.450	21.000	23.000
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	1,01%	0,90%	0,80%
2	Dân số cơ học		6.200	10.700
II	Dân số quy đổi		3.730	3.130
	Tổng cộng	19.450	30.930	36.830

b) Quy mô lao động

- Đến năm 2030, lao động xã Phú Thịnh đạt khoảng 20.100 người, chiếm khoảng 65% tổng dân số tính toán; đến năm 2045 đạt khoảng 25.000 người, chiếm khoảng 68% tổng dân số tính toán.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 38% trở lên.

5. Yêu cầu về các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật được xác định trên cơ sở QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07:2023/BXD, các quy định chuyên ngành có liên quan và điều kiện đặc thù của xã Phú Thịnh sau sắp xếp đơn vị hành chính.

a) Chỉ tiêu sử dụng đất

- Đất xây dựng nhà ở: tối thiểu 25 m²/người.
- Đất công cộng dịch vụ: tối thiểu 5 m²/người.
- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật: tối thiểu 5 m²/người.
- Đất cây xanh sử dụng công cộng: tối thiểu 4 m²/người.

b) Chỉ tiêu sử dụng đất hạ tầng xã hội

- Trường mầm non: tối thiểu 12 m²/chỗ, bán kính phục vụ tối đa 1-2 km.
- Trường tiểu học, trung học cơ sở: tối thiểu 12 m²/chỗ, bán kính phục vụ tối đa 2-3 km.

- Trạm y tế xã: 500-2.000 m²/trạm.
- Nhà văn hóa: tối thiểu 1.000 m²/công trình, bán kính phục vụ tối đa 5 km.
- Cụm công trình thể thao: 5.000-10.000 m², bán kính phục vụ tối đa 10 km.
- Trung tâm hành chính cấp xã: 500-1.500 m²/trung tâm, bán kính phục vụ tối đa 5 km.
- Chợ: khoảng 1.500 m²; trung tâm thương mại: tối thiểu 1.000 m²; dịch vụ bưu chính, viễn thông: tối thiểu 01 điểm, diện tích tối thiểu 150 m².
- Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và đất an ninh được bố trí theo quy định, quy chuẩn chuyên ngành hiện hành.

c) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: đường xã có chiều rộng nền đường tối thiểu 5,5 m; đường xóm, làng có chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0 m; khi đầu tư xây dựng mới, nâng cấp phải phù hợp tiêu chí nông thôn mới và quy chuẩn hiện hành.
- Cấp điện: chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt tối thiểu 330 W/người; công trình công cộng tối thiểu bằng 30% nhu cầu điện sinh hoạt; chiếu sáng đường phố khoảng 1 W/m².
- Cấp nước: cấp nước sinh hoạt đến hộ gia đình 120 lít/người/ngày đêm; nước tại điểm lấy nước công cộng bằng khoảng 10% cấp nước sinh hoạt; nước cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại hộ gia đình tối thiểu 8% lượng nước sinh hoạt.
- Thoát nước thải, vệ sinh môi trường: thu gom tối thiểu 80% lượng nước thải phát sinh để xử lý; khoảng cách an toàn môi trường của điểm tập kết chất thải rắn tối thiểu 20 m; nghĩa trang tập trung bảo đảm chỉ tiêu tối thiểu 0,04 ha/1.000 người.
- Thông tin liên lạc, viễn thông và công nghệ thông tin: thuê bao cố định tối thiểu 15 thuê bao/100 người; thuê bao băng rộng di động tối thiểu 70 thuê bao/100 người; thuê bao internet tối thiểu 15 thuê bao/100 người; tỷ lệ hộ gia đình kết nối cáp quang tối thiểu 60%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình tối thiểu 20%.

6. Định hướng phát triển không gian

6.1. Khu vực trung tâm - trung tâm hành chính, chính trị, dịch vụ tổng hợp của xã

- Là khu vực trung tâm của xã Phú Thịnh mới, giữ vai trò trung tâm hành chính - chính trị, dịch vụ công cộng và đầu mối kết nối không gian phát triển của toàn xã.
- Bố trí tập trung trung tâm hành chính - dịch vụ công cộng cấp xã; hệ thống công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; khu dân cư hiện hữu cải tạo, chỉnh trang; khu dân cư phát triển mới; khu thương mại - dịch vụ - du lịch và các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối.

6.2. Vùng phát triển nông, lâm nghiệp sinh thái gắn với du lịch

- Phát triển vùng sản xuất nông - lâm nghiệp sinh thái chủ lực, kết hợp bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, phòng chống thiên tai và phát triển sinh kế bền vững.

- Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp xanh kết hợp nuôi trồng thủy sản, sản xuất lâm nghiệp; phát triển du lịch sinh thái khu vực đồng Cầu Đá, xóm Đầm Mua và các không gian có điều kiện phù hợp.

6.3. Vùng thăm dò, khai thác khoáng sản và phát triển công nghiệp

- Tổ chức khai thác khoáng sản theo quy hoạch được duyệt, gắn với kiểm soát môi trường, khoảng cách an toàn với khu dân cư và phục hồi môi trường sau khai thác.

- Hình thành và phát triển các khu sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho lao động địa phương.

6.4. Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ

- Không gian dân cư được tổ chức theo hướng phát triển có kiểm soát, ưu tiên chỉnh trang điểm dân cư hiện hữu, kết hợp hình thành điểm đất ở mới để đáp ứng nhu cầu giãn dân, tái định cư và ổn định dân cư sau sắp xếp.

- Giai đoạn đến năm 2045 dự kiến quy hoạch 03 khu đất ở mới với tổng diện tích khoảng 203 ha và 02 khu tái định cư với tổng diện tích khoảng 60,7 ha; trường hợp bổ sung khu vực phát triển mới khác phải được cập nhật, thẩm định, phê duyệt theo quy định.

STT	Dự án/khu vực	Địa điểm	Diện tích (ha)
1	Khu dân cư trung tâm xã	Xóm Bản Ngoại	72
2	Khu dân cư Bản Ngoại	Xóm Bản Ngoại, xóm Ninh Giang	61
3	Khu dân cư Phú Cường	Xóm Phú Cường	70
4	Khu tái định cư các dự án trên địa bàn xã	Xóm Cường Thịnh	45,7
5	Khu tái định cư	Xóm Đồng Ninh, Ninh Giang	15
Tổng cộng		263,7	

6.5. Khu sản xuất nông - lâm nghiệp

- Tổ chức các vùng sản xuất tập trung gắn với điều kiện địa hình, thổ nhưỡng, nguồn nước và giao thông hiện có; duy trì, mở rộng vùng sản xuất lúa nước, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi phù hợp khoảng cách an toàn môi trường.

- Phát triển sản xuất chè, nâng cao chất lượng sản phẩm trà, kết hợp tham quan, trải nghiệm các vùng chè có cảnh quan đẹp và thuận lợi kết nối.

6.6. Công nghiệp và khai thác khoáng sản

- Định hướng khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản với tổng diện tích khoảng 767,37 ha, gồm các khu vực than Núi Hồng, titan và đất san lấp theo quy hoạch cấp tỉnh.

- Việc khai thác phải tuân thủ quy hoạch cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định về đất đai, địa chất và khoáng sản, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và phục hồi môi trường sau khai thác; không hợp thức hóa hoạt động khai thác ngoài quy hoạch, ngoài giấy phép.

6.7. Không gian quốc phòng, an ninh

- Bố trí quỹ đất cho công trình quốc phòng, an ninh, trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, công an xã và các công trình phụ trợ theo định mức, quy chuẩn chuyên ngành.

- Bảo đảm yêu cầu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông

Nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông hiện hữu; tổ chức mạng lưới giao thông liên xã, liên thôn, giao thông dân sinh và giao thông phục vụ sản xuất phù hợp tiêu chí quy hoạch xây dựng nông thôn mới, bảo đảm kết nối an toàn, thuận tiện.

b) San nền

Tôn trọng địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp; khu vực hiện hữu giữ cao độ nền ổn định, khu vực xây dựng mới bảo đảm cao trình đồng bộ với giao thông và thoát nước; khu vực hành lang thoát lũ tuân thủ quy định phòng, chống thiên tai và pháp luật có liên quan.

c) Thoát nước mưa

Tổ chức hệ thống mương, rãnh, cống thoát nước dọc các tuyến giao thông và khu dân cư; nạo vét, khơi thông hệ thống mương tưới tiêu hiện có; nâng cấp, cải tạo

các tuyến thoát nước chính, duy trì hồ, đầm hiện trạng để điều hòa nước và phục vụ cảnh quan.

d) Cấp nước

Nguồn cấp nước sinh hoạt chủ yếu từ Nhà máy nước Đại Từ, kết hợp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung và nguồn nước hợp pháp khác; mạng cấp nước phân phối tổ chức theo mạng vòng kết hợp mạng cụt, dùng ống HDPE D63-D110, đặt dọc các tuyến giao thông để thuận lợi quản lý, bảo dưỡng.

đ) Cấp điện và chiếu sáng

Nguồn cấp điện từ hệ thống điện quốc gia thông qua các trạm biến áp khu vực; nâng cấp mạng lưới điện trung thế, hạ thế, khuyến khích ngầm hóa tại khu vực trung tâm hoặc nơi có yêu cầu cảnh quan; phát triển chiếu sáng công cộng theo các tuyến giao thông chính, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo.

e) Hạ tầng viễn thông thụ động

Phát triển hạ tầng số băng rộng, cáp quang đến hộ gia đình, duy trì nâng cấp 4G và từng bước triển khai 5G tại khu vực trung tâm và điểm dân cư tập trung; ngầm hóa cáp tại khu vực trung tâm, chỉnh trang cáp treo, khuyến khích dùng chung hạ tầng viễn thông.

g) Thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang

Khu vực trung tâm thu gom nước thải bằng mạng lưới cống đưa về trạm xử lý tập trung; các khu vực còn lại xử lý qua bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống chung. Chất thải rắn được phân loại, thu gom, tập kết và vận chuyển về khu xử lý bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường. Quy hoạch nghĩa trang tập trung và cải tạo nghĩa trang hiện trạng theo quy chuẩn, bảo đảm vệ sinh môi trường.

h) Hạ tầng thủy lợi và giao thông nội đồng

Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống kênh mương hiện có; đến năm 2045, hệ thống giao thông phục vụ sản xuất bảo đảm mặt đường 2,5-3 m, nền 3-5 m, kết cấu bê tông xi măng hoặc kết cấu phù hợp, đáp ứng nhu cầu đi lại, sản xuất của người dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh tiếp thu ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã, hoàn thiện hồ sơ Đồ án Quy hoạch chung xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045; phối hợp với cơ quan chuyên môn có thẩm quyền tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; công bố, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh đơn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phú Thịnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh khóa XXI, kỳ họp thứ năm (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Dương Văn Tuyên